

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội khóa 15;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 08/08/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-SYT ngày 28 tháng 10 năm 2019 Quyết định về việc phê duyệt danh mục và định mức máy móc, trang thiết bị chuyên dùng khác thuộc lĩnh vực y tế cho các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ công văn số 4057/SYT-KHTC ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc phê duyệt chủ trương mua sắm trang thiết bị, y dụng cụ của Bệnh viện Nhi năm 2023-2024;

Căn cứ biên bản họp ngày 18/10/2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai về việc thống nhất danh mục, số lượng, cấu hình kỹ thuật trang thiết bị, y dụng cụ từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai năm 2024.

Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm trang thiết bị, y dụng cụ từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai năm 2024” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư-Thiết bị y tế Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: Thôn 6, xã Trà Đa, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai;

SĐT: 02693 797922.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư-TBYT Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Thôn 6, xã Trà Đa, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai; ĐT 02693 797922 (Đơn vị có thể gửi trước báo giá đến địa chỉ email pvtbtyt.bvnhigl@gmail.com và gửi báo giá gốc về địa chỉ nêu trên).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 22 tháng 10 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 01 tháng 11 năm 2024;

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế: (Phụ lục 1 đính kèm)

Lưu ý:

► Cấu hình trên là cấu hình cơ bản để tham khảo nhằm xây dựng dự toán cho gói thầu. Nhà thầu căn cứ cấu hình cơ bản để làm cơ sở chào giá cho phù hợp, nhà thầu có thể chào giá với cấu hình tương đương hoặc ưu việt hơn. Giá chào là giá để chủ đầu tư làm căn cứ xây dựng giá gói thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

► Theo điểm D Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về một trong các căn cứ xác định giá gói thầu như sau:

“d) Tối thiểu 01 báo giá của hàng hóa, dịch vụ; khuyến khích thu thập nhiều hơn 01 báo giá; trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì lấy giá trung bình của các báo giá.

Đối với gói thầu mua thuốc; hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế: trên cơ sở yêu cầu chuyên môn, chủ đầu tư quyết định các tiêu chí kỹ thuật và tổ chức lấy báo giá. Chủ đầu tư đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc trên cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của chủ đầu tư hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến về quản lý thiết bị y tế trong thời gian tối thiểu 10 ngày kể từ ngày thông tin đăng tải thành công. Trường hợp có từ 02 báo giá trở lên, chủ đầu tư được lựa chọn báo giá cao nhất phù hợp với khả năng tài chính và yêu cầu chuyên môn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thu thập báo giá bảo đảm công khai, minh bạch. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;”, bệnh viện yêu cầu Quý nhà thầu cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình, giá chào là giá do nhà thầu tự cân đối tất cả các chi phí liên quan dựa trên thông số kỹ thuật, cấu hình mà nhà thầu chào và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin do mình cung cấp.

► Yêu cầu các hãng sản xuất, nhà cung cấp vui lòng báo giá theo Mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai; Thôn 6, xã Trà Đa, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Nhà thầu chào giá với Mức giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, các loại phí và chi phí vận chuyển đến kho Phòng Vật tư - TBYT - Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.

Các nội khác sẽ thống nhất khi thương thảo, ký kết hợp đồng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tỷ lệ tạm ứng: Tối đa 50% (Nhà thầu xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 20 Phần 4 (tại mẫu số 4A Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

Hình thức nhận hồ sơ: 01 bộ hồ sơ bản cứng + 01 USB chứa bản mềm toàn bộ tài liệu cung cấp.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT;
- Lưu: Website Bệnh viện.

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Chiến



PHỤ LỤC 1

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 535 ngày 22/10/2024 về việc thống nhất danh mục, số lượng, cấu hình kỹ thuật trang thiết bị, y dụng cụ từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai năm 2024)

Stt	Danh mục hàng hóa/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Khối Lượng	Ghi Chú
1	Dao mổ điện công nghệ Plasma 1.Yêu cầu chung Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau + Giấy chứng nhận quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương + Giấy chứng nhận CE hoặc tương đương + Giấy chứng nhận lưu hành tự do tại nước sở tại Điện áp: 100-240VAC, 50/60Hz, 6.3A 2.Yêu cầu về Cấu hình - Mỗi máy gồm các bộ phận sau: - Bộ điều khiển: 01 bộ - Bộ điều khiển bằng chân dùng nhiều lần : 01 bộ - Bộ điều khiển lưu lượng dùng nhiều lần: 01 bộ - Cấp điều khiển lưu lượng dùng nhiều lần: 01 cái - Lưỡi bào, cắt, đốt Plasma (Amidan: 1 cái; VA : 01 cái) 3.Yêu cầu đặc tính kỹ thuật + Chế độ cắt: Ở chế độ cắt bỏ, khi cung cấp đủ năng lượng, dung dịch dẫn điện được chuyển thành lớp hơi (plasma) của hạt tích điện mang năng lượng. Khi các hạt tích điện năng lượng cao tiếp xúc với mô, chúng sẽ làm mô bị phân hủy thông qua sự phân ly phân tử. Chế độ hoạt động này nhiệt độ tương đối thấp tránh ảnh hưởng đến các mô bình thường xung quanh. + Chế độ đông máu (cầm máu): Ở chế độ đông máu, điện áp thấp hơn được đặt vào giữa (các) điện cực hoạt động và mô đích để làm đông mạch máu hoặc làm co mô collagen. + Các chế độ làm việc: - Chế độ cắt Ablation sẽ tự động được hiển thị khi Máy được cấp nguồn với Lưỡi bào, cắt, đốt Plasma được gắn vào hoặc khi Lưỡi bào, cắt, đốt Plasma mới được kết nối. Bộ chỉ báo màu Vàng sẽ sáng khi chức năng Cắt bỏ điều khiển bằng chân được ấn xuống khi gắn Lưỡi bào, cắt, đốt Plasma.	Bộ	1	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa

- Chế độ đông máu: tự động được hiển thị khi Máy được kết nối với Lưỡi bào, cắt, đốt Plasma được gắn vào. Bộ chỉ báo màu Xanh lam sẽ sáng khi chức năng Đông máu điều khiển bằng chân được ấn xuống khi gắn Lưỡi bào, cắt, đốt Plasma. Khả năng đông máu có thể điều chỉnh - Chế độ đông máu tăng cường có thể cải thiện khả năng cầm máu bằng cách ấn Các nút - Mũi tên Tăng và Giảm để điều khiển Điểm đặt đông máu. Phẫu thuật nội soi Máy điều khiển lưỡi bào, cắt, đốt Plasma dùng trong phẫu thuật nội soi được dùng để cắt bỏ, loại bỏ và đông máu các mô mềm và cầm máu mạch máu trong các phẫu thuật tổng quát Công tắc chân Cấp độ bảo vệ: IPX7 Chức năng tích hợp - Sử dụng trong các thủ thuật tai mũi họng, cột sống và nội soi khớp - Nhiều chức năng: cắt bỏ (cắt bỏ huyết tương ở nhiệt độ thấp), cắt, đông máu và cầm máu. Công nghệ kiểm soát nhiệt độ Sử dụng năng lượng lưỡng cực và cung cấp nước muối liên tục. Cho phép hình thành trường plasma ổn định xung quanh (các) Lưỡi bào, cắt, đốt ở nhiệt độ tương đối thấp (từ 40° đến 70°C) cho phép cắt bỏ mô mềm hiệu quả trong khi vẫn bảo toàn tính toàn vẹn của các mô khỏe mạnh xung quanh. Bộ kiểm soát lưu lượng muối Bộ điều khiển lưu lượng muối chạy đồng bộ với máy. Nó có thể được bật hoặc tắt tự động khi máy phát được kích hoạt hoặc dừng, để đảm bảo đủ nước muối cho quá trình phẫu thuật. Chỉ số hiệu suất - Tần số: 100kHz - Nguồn đầu ra: MAX 390W@250Ω - Cắt đốt: Mức cài đặt 1-9 - Màn hình cảm ứng LCD 7 inch toàn màn hình hiển thị các chế độ vận hành, điểm cài đặt Bộ điều khiển và thông báo lỗi Điều chỉnh trị số đông máu và trị số cắt đốt: - Nhấn phím Tăng hoặc Giảm mỗi lần để tăng hoặc giảm giá trị đầu ra theo yêu cầu của bác sĩ - Âm lượng máy có thể điều chỉnh: Để tăng âm lượng, xoay núm theo chiều kim đồng hồ. Để giảm âm lượng, xoay núm ngược chiều kim đồng hồ. - Cảnh báo quá tải hoặc lỗi kết nối		
---	--	--

	- Khi lắp các đầu cắt khác nhau, máy chủ sẽ tự động xuất ra mức công suất tương ứng mà không cần điều chỉnh thủ công. Thực hiện an toàn: - Nhiệt độ làm việc được kiểm soát: 40-70°C - Thực hiện cắt bỏ mô mềm chính xác, nhẹ nhàng ở nhiệt độ thấp (từ 40° đến 70°C) ở vùng được xác định rõ - An toàn: Cung cấp năng lượng lưỡng cực giúp tăng cường khả năng kiểm soát và độ chính xác. 4. Yêu cầu khác - Thời gian cung cấp và lắp đặt hàng hóa: ≤ 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng - Thời gian bảo hành đối với máy chính kể từ khi nghiệm thu: ≥ 12 tháng - Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. - Cam kết cung cấp Chứng nhận nguồn gốc (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ), Invoice, Packing list, Vận đơn, Tờ khai hải quan, Bản phân loại trang thiết bị y tế, Giấy phép nhập khẩu (nếu có) khi giao hàng. - Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt			
2	Lưu lượng kế với tốc độ dòng chảy liên tục Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau Sản phẩm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, ISO 9001:2015 hoặc tương đương Thân bằng nhôm mạ crom mờ hoặc tương đương, đầu ra chuẩn Ohmeda hoặc tương đương Nút điều chỉnh làm bằng polyamide hoặc tương đương với dải đo cố định được thể hiện trên thân Được thiết kế để tiết kiệm thời gian và Oxy Có các lỗ được hiệu chuẩn chính xác cao và nút điều chỉnh loại nút bấm Áp suất đầu vào cố định 4 bar = 400 kPa Dòng chảy Oxy: 0-≥1L/ phút Kèm đầu cắm nhanh tương thích: Chuẩn OHMEDA của Bệnh viện Bình làm ấm kèm theo	Bộ	20	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
3	Đồng hồ oxy bệnh nhân (Lưu lượng kế Oxy)/ Bộ lưu lượng kế kèm bình làm ấm Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, hoặc tương đương Lưu lượng kế kèm bình làm ấm (Oxy) Áp suất sử dụng: ≥ 3.5kg/cm2 Phạm vi điều chỉnh lưu lượng: 0 - ≥15lít/phút	Bộ	50	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa

	Bình làm bằng chất liệu Polycarbonat hoặc tương đương Bình làm ấm có thể hấp sấy ở nhiệt độ cao ≥ 120 độ C Tốc độ dòng cung cấp tối đa: trong vòng 60 N LPM Tạo ấm (ở 37°C): 25% ở mức tối thiểu 10mg/L Van an toàn: Hoạt động ở $\geq 0.7\text{kg/cm}^2$ Kèm giắc cắm nhanh tương thích: Chuẩn OHMEDA của Bệnh viện			
4	Xe đẩy rác y tế Kích thước: dài, rộng, cao (1120x800x900)mm ($\pm 5\%$) +Khung xe inox hộp 25x25x0.8mm +Tay đẩy ống $\Phi 31.8 \times 1.0\text{mm}$ +Các song bao quanh inox ống $\Phi 22 \times 0.8\text{mm}$ +Sàn xe bọc inox tấm dày 1.0mm +Có 1 cánh cửa mở trước thuận tiện trong việc sử dụng +Xe có 4 bánh xe: Trong đó 2 bánh hơi được gia cố khung sườn tăng độ chắc và lực đẩy cho xe, 2 bánh $\Phi 130$ có phanh	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
5	Xe đẩy đồ vải Kích thước: dài, rộng, cao (800x400x900)mm ($\pm 5\%$) +Khung xe inox hộp 25x25x0.6mm +Tay đẩy ống $\Phi 25$ Xe chia làm 2 khoang: +Khoang kín bọc inox tấm có cánh cửa mở ở cạnh có tay nắm +Khoang mở được bao quanh bởi các song ống inox $\Phi 15.9$, khoan mở để trống +Mặt xe inox tấm dày 0.8ly bên dưới có tăng cứng +Có 4 bánh xe cao su đặc 2 bánh tĩnh, 2 bánh quay	Cái	4	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
6	Xe đẩy vận chuyển thuốc và vật tư y tế Vật liệu chế tạo inox 304 Kích thước: dài, rộng, cao (900x600x900) mm $\pm(5\%)$ + Tay đẩy bằng ống inox $\Phi 25$ + Mặt xe inox tấm 1.0mm ép lõm dạng khay hàn liền với khung xe. + Có 4 bánh xe cao su đặc $\Phi 130$ hai bánh cố định, 2 bánh quay	Cái	1	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
7	Xe tiêm 3 tầng có hộp KT: dài, rộng, cao (730x450x1000)mm $\pm(5\%)$ Vật liệu chế tạo inox 304 + Khung xe inox hộp 25x25x0.6mm + Mặt xe inox tấm dày 0.5mm ép lõm dạng khay hàn liền với khung xe	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa

	+ Có các lan can bao xung quanh các tầng inox ống Φ 9.5 và ống inox Φ 12.7 + Xe có 1 ngăn kéo chạy trên hệ thống day bi trơn nhẹ, có tay nắm + Xe có 1 xô đựng chất thải + Có 4 bánh xe cao su Φ 75 êm nhẹ 2 bánh có khóa hãm			
8	Tủ nhựa đầu giường Chất liệu: Tủ đầu giường bệnh nhân được sản xuất hoàn toàn bằng nhựa ABS hoặc tương đương dùng trong các bệnh viện, bệnh xá ... đựng tư trang của Bệnh nhân. Kích thước: Tủ đầu giường: Cao ≥ 760 mm x Rộng ≥ 480 mm x Sâu ≥ 480 mm Khoảng trên cùng khi kéo ra có thể sử dụng làm bàn ăn, uống thuốc... Khoảng thứ hai là ngăn kéo đựng đồ cá nhân, tư trang. Hộc tủ gồm hai ngăn đựng đồ. Móc treo khăn nằm hai bên hông Ngăn kéo được lắp rãnh trượt nhẹ nhàng	Cái	28	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
9	Bộ chích chấp lẹ (04 khoản) Bộ chích chấp lẹ/ Bộ tiểu phẫu (04 khoản): Chất liệu bằng thép không gỉ - Nĩa mắt không máu 8,5 cm - mã 10155.08 - Đẻ mắt 11cm - mã: 10011.11 - Kẹp chấp - mã: 10175.02 - Curret nạo chấp - mã: 10090.10	Cái	1	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
10	Bộ thông lệ đạo Bộ thông lệ đạo/ Bộ thông tuyến lệ. Chất liệu thép không gỉ. Một bộ bao gồm - Kim bơm lệ quản: 02 cái - Que nong lệ đạo: 02 cái - Que thông lệ các cỡ: 06 cái - Ba da đựng dụng cụ: 01 cái	Cái	1	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
11	Bộ đặt nội khí quản người lớn lưỡi cong Cấu hình tiêu chuẩn + Lưỡi đặt nội khí quản cong số 2: 01 Cái + Lưỡi đặt nội khí quản cong số 3: 01 Cái + Lưỡi đặt nội khí quản cong số 4: 01 Cái + Cán tay cầm: 01 cái + Hộp đựng: 01 cái	Bộ	1	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
12	Bộ nội khí quản sơ sinh lưỡi thẳng Chất liệu: Thép hoặc tương đương không gỉ Yêu cầu cấu hình bao gồm: + Cán pin loại tiểu. : 01 cái + Lưỡi thẳng Miller số 00: 01 cái	Cái	1	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa

	+ Lưới thăng Miller số 0: 01 cái + Lưới thăng Miller số 1: 01 cái + Hộp đựng : 01 cái			
13	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao Chức năng: Cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao. 1. Cân trọng lượng: Giới hạn cân Max: tối đa 120kg Vạch chia: 0,5 kg Độ chính xác (sai số): $\pm 0,5$ kg 2. Đo chiều cao: Giới hạn đo: Từ 79 đến 190 cm Vạch chia: 0,5 cm Sai số ± 0.5 cm	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
14	Ghế xoay inox Vật liệu chế tạo inox Kích thước: rộng 300mm, cao 550 – 650mm ($\pm 5\%$) + Ghế có 4 chân ống Φ 19 hàn kết cấu với 1 vòng tròn ống Φ 15.9 đảm bảo độ chắc khỏe cho ghế + Mặt ghế điều chỉnh độ cao thấp phù hợp với người sử dụng + Chân gắn đế cao su chống rung	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
15	Ống nghe 2 mặt/ Ống nghe (tai nghe hai dây) Là thiết bị có hai đầu nghe tim phối bằng tai, được cung cấp với mặt nghe lớn/ nhỏ được gắn trên trục quay đôi đảm bảo không rò, hở. Cho độ chính xác cao. Tính năng; Một thiết bị được tích hợp nhiều tính năng. Được trang bị 3 kích cỡ khác nhau của loa tai nghe. Mặt nghe lớn/ nhỏ cho tai nghe âm thanh lớn bé khác nhau Các kích thước chuông dành cho người lớn/ trẻ em/ trẻ sơ sinh cho âm thanh L/M, tiếng động và những phát hiện bên trong lồng ngực. Tai nghe được thiết kế trọn bộ như sau: - Bộ phận mặt tai nghe lớn và nhỏ: 1 chiếc - Đôi tai nghe, được mạ crom bằng chất liệu nhựa trắng, kích cỡ tai nghe trung bình: 1 đôi - Gọng kim loại dày với kẹp kim loại: 1 đôi - Các loại mặt tai nghe có thể hoán đổi cho nhau, kích thước cho người lớn: 1 chiếc - Các loại mặt tai nghe có thể hoán đổi cho nhau, kích thước trẻ sơ sinh: 1 chiếc - Tai nghe dự phòng, kích thước lớn và nhỏ: 2 đôi	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa

	- Màng nhựa trong suốt, kích thước lớn và nhỏ: 02 đôi - Hộp nhựa đựng phụ kiện 1 chiếc			
16	Đèn cực tím Đèn phát tia UVC, bước sóng <300nm (không xuyên qua kính) diệt trùng bề mặt hiệu quả. Đèn hai bóng 90cm, công suất 60Wh. Có chân đứng di động Nguồn điện: 220V	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
17	Áo Chì Áo chì kiểu dáng giống như chiếc áo cộc tay mặc ngược màu xanh, bên ngoài bằng vải, bên trong chứa chì pha. Dùng để mặc vào người giúp che chắn cho các bác sĩ, kỹ thuật viên trong phòng xạ quang khỏi các tia bức xạ. Bao đủ rộng và thông thoáng cho cảm giác thoải mái khi mang mang lên cơ thể khi chụp x quang. Size phổ thông, tương thích với nhiều người, nam hay nữ đều mặc áo chì được	Cái	3	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
18	Yếm cổ chì Kiểu dáng giống chiếc áo yếm, vỏ ngoài bằng vải màu xanh, bên trong chứa chì pha Tính năng: Giúp bảo vệ, cổ tuyến giáp khi tiếp xúc với các tia xạ, tia X-RAY Dễ dàng tháo lắp và gắn vào áo chì Được sử dụng nhiều trong các chụp X-Quang	Cái	3	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
19	Thanh đè cứng mạc Thanh đè cứng mạc 2 đầu, tổng chiều dài 135mm Chất liệu thép inox hoặc tương đương không gỉ sử dụng trong y tế	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
20	Vành mi trẻ em Kích thước trẻ em Chất liệu thép hoặc tương đương không gỉ sử dụng trong y tế	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
21	Kềm cắt đinh Kirschner Kềm cắt đinh Kirschner/ Kìm cắt đinh chuỗi vàng. Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
22	Kềm rút đinh Kirschner Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương. Dài 25-28cm sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
23	Huyết áp trẻ em	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể

	Huyết áp kế đồng hồ dành cho trẻ em có khoảng đo 20 ~ 300mmHg. Sai số ± 3 mmHg. Vòng hơi làm bằng cotton dành cho trẻ em với túi cao su, kích cỡ 26cm - 30cm.			hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
24	Cọc truyền dịch Vật liệu chế tạo inox 304 KT: Cao 1500 đến 1800mm ($\pm 5\%$) + Cọc truyền có 3 chân bằng hộp 30x60x0.6mm + Thân cọc ống $\Phi 25$, ống lồng trong $\Phi 19$ + Có 2 móc treo chai truyền + Có múm vặn tăng chỉnh chiều cao + Bánh xe nhựa $\Phi 50$	Cái	50	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
25	Nhíp nha đầu nhỏ cong 16cm Nhíp hoặc kẹp phẫu tích dùng trong nha khoa, loại cong, đầu siêu nhỏ, dài 16cm Loại nhíp nha khoa đầu siêu nhỏ dùng đặt Catheter TMTT	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
26	Nhíp thẳng không máu 16cm Nhíp hoặc kẹp phẫu tích không máu, dài 16cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	100	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
27	Panh phẫu thuật thẳng không máu 16cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	85	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
28	Panh kẹp kim, thẳng, không máu Panh kẹp kim/ Kìm kẹp kim thẳng không máu. Dài 16 cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	55	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
29	Kéo Iris cong nhọn 9cm cán vàng hoặc tương đương Kéo Iris cong nhọn 9cm hoặc 10,5cm cán vàng hoặc tương đương Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
30	Kim lấy dị vật họng Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Bộ	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
31	Dụng cụ mở mũi Panh mũi size S	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể

				hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
32	Kéo thẳng nhọn 15cm Kích thước 15cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	49	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
33	Kéo thẳng nhọn 17,5cm Kích thước 17,5cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	22	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
34	Kéo thẳng 11cm Kích thước 11cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	50	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
35	Panh thẳng không mấu 12,5cm Kích thước 12,5cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	50	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
36	Panh cong không mấu 12,5cm Kích thước 12,5cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	50	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
37	Chén inox 8*5cm (Bát chén chum inox) Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	90	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
38	Panh phẫu thuật Crile 11.5cm (Móc xương) Chất liệu bằng thép không gỉ hoặc tương đương, chiều dài $\geq 11.5\text{cm}$, có 2 đầu cong nghịch nhau	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
39	Kéo Metzenbaun 20cm Kéo matzenbaun thân tròn chiều dài 20cm Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
40	Kẹp Mosquito thẳng 12cm Kẹp Mosquito thẳng/ Panch thẳng không mấu Dài 12cm	Cái	20	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể



	Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế Là dụng cụ phẫu thuật dùng trong mổ, điều trị chấn thương			hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
41	Kẹp Mosquito cong 12cm Kẹp Mosquito cong 12cm/ Panh phẫu thuật cong không máu 12cm Là dụng cụ phẫu thuật dùng trong mổ, điều trị chấn thương Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	20	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
42	Kẹp gấp dị vật tai Alligator 9cm Kẹp gấp dị vật tai Alligator dài 8-9cm, chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
43	Kéo cắt chỉ 14 cm Kích thước 14cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	18	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
44	Kelly cong nhỏ 10cm Kẹp cầm máu Kelly cong cỡ 10cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
45	Móc lấy dị vật mũi	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
46	Kẹp gấp dị vật tai 14cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
47	Panh phẫu thuật thẳng không máu 18cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
48	Cán dao mổ số 3 Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
49	Kéo cắt chỉ thẳng 10,5cm Kéo phẫu thuật Iris thẳng	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể

	Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế			hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
50	Kéo cắt chỉ cong 10,5cm Kéo phẫu thuật Iris cong Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
51	Kẹp mạch máu Bulldog Kẹp mạch máu Bulldog/ Cushing tĩnh mạch kẹp mạch máu Bulldog Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	4	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
52	Kẹp phẫu tích có máu, máu nhỏ 1cm Kẹp phẫu tích có máu (máu nhỏ 1cm) dài 18cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
53	Kẹp phẫu tích không máu 18cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
54	Kẹp mang kim số 2 Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
55	Kẹp mang kim số 3 Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
56	Kẹp mang kim số 4 Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
57	Kẹp mang kim số 5 Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa

CIA

58	Kẹp Allis Kẹp Allis 16cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế, các cơ	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
59	Kẹp cong 15cm hoặc tương đương Kẹp cầm máu kelly cong cỡ 15-16cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
60	Kẹp thẳng 15cm hoặc tương đương Kẹp cầm máu kelly thẳng cỡ 15-16cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
61	Kéo thẳng tù 18cm (Kéo phẫu thuật thẳng tù 18cm) Chất liệu: hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	3	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
62	Kéo cong nhọn 11cm Kích thước khoảng 11-12cm hoặc tương đương Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
63	Kéo Brazil hoặc tương đương thẳng tù 15cm Kích thước khoảng 15-16cm hoặc tương đương Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
64	Kéo lớn 20cm Kích thước khoảng 20-21cm hoặc tương đương Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	9	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
65	Kéo thẳng tù 15cm Kích thước khoảng 15-16cm hoặc tương đương Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
66	Nhíp cong không máu 15cm Nhíp cong không máu/ Kẹp phẫu tích dùng trong nha khoa Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	15	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa



67	Ống hút tai inox đầu thẳng 12cm Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương, dài 12cm sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
68	Panh có mẫu 18cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	17	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
69	Panh gấp dị vật hạ họng (Kim gấp xương cá) Panh gấp dị vật/ Lấy dị vật thực quản Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
70	Panh nhọn cong nhỏ 12,5cm Kích thước khoảng 12,5cm hoặc tương đương Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
71	Khay hạt đậu 400ml Khay quả đậu đậu 400ml hoặc 425ml Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	40	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
72	Khay chữ nhật 170x230mm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	19	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
73	Hộp hấp dụng cụ Có các kích thước 360 x290mm Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương, bề mặt bóng gương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	3	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
74	Khay chữ nhật 250x350mm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	7	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
75	Hộp đựng bông cotton có nắp 10*8 Dung tích 0.18 liter Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương, bề mặt bóng gương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	34	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa

76	Khay chữ nhật inox 25x30cm Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
77	Khay chữ nhật inox 30x40 (cm) hoặc tương đương Khay đựng dụng cụ kích thước 425x325x30mm Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương, bề mặt bóng gương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	3	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
78	Ổng cầm panh Chất liệu: inox hoặc tương đương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
79	Đèn sưởi sơ sinh Điện áp/ tần số: 220V/ 50Hz Công suất: 450/ 900W Chất liệu: vỏ nhựa cao cấp Khối lượng: 2,7 kg Thiết bị chống quá tải, chống cháy nổ Chế độ xoay đảo chiều Có chế độ hẹn giờ	Cái	2	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
80	Hộp inox chữ nhật đựng dụng cụ 10 x 22cm (hộp tiểu phẫu 20x10x5 cm) Hộp đựng dụng cụ hình chữ nhật Kích thước 220x110x50mm Chất liệu: thép không gỉ hoặc nhôm, hoặc tương đương, bề mặt bóng gương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	5	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa
81	Hộp inox có nắp 19x33x7cm hoặc tương đương Hộp đựng dụng cụ có nắp kích thước 320x165x75 mm Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương, bề mặt bóng gương sử dụng phù hợp trong y tế	Cái	10	Đơn vị báo giá kèm theo Catalogue thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa





Phụ lục 2

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 535/BVN-VTTBYT ngày 22/10/2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai)

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhân hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
N	...									

(Đề nghị nhà thầu gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.